TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68**/2024/DS-PT
Ngày: 25/3/2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Vũ Việt Dũng

Bà Trần Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2023/TLPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự số: 237/2023/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2024/QĐ-PT ngày 19 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 63/2024/QĐ – PT ngày 02 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 67/2024/QĐ – PT ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 88/TB-TA ngày 12/3/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Xuân C**, sinh năm 1964, CCCD số 048064006946 cấp ngày 15/8/2021; Địa chỉ: Số x1 đường T, tổ x0, phường K, quận A, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: **Ông Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1981, CCCD số 044081007410 cấp ngày 25/9/2022, địa chỉ: 5xx/x1 đường N, phường H, quận B, thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy uỷ quyền ngày 31/5/2023 lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Như Nga, thành phố Đà nẵng; số công chứng 1382). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Sỹ K** (Họ và tên gọi khác: Nguyễn Sĩ K), sinh năm 1974, CCCD số 049074015444 cấp ngày 27/6/2021, địa chỉ: Số x6x đường H, phường K, quận A, thành phố Đà Nẵng;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Thái Quốc V**, sinh năm 1984 CCCD số 045084006089 cấp ngày 30/5/2022, địa chỉ: Số x7 đường A, tổ X5, phường O, quận A, thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy uỷ quyền ngày 05/6/2023 lập tại Văn phòng Công chứng Trọng Tâm, thành phố Đà nẵng; số công chứng 1780). Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà **Hoàng Thiên V1**, sinh năm 1986, số CMND 201523406 Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/11/2008; Nơi cư trú: x7 đường L, tổ 1x, phường K, quận A, TP Đà Nẵng: Địa chỉ liên hệ: Số x6 đường C, phường K, quận A, TP Đà Nẵng.

3.2. Chị **Nguyễn Trần Phương T**, sinh năm 2004, CCCD số 048304004614 cấp ngày 15/8/2021; Địa chỉ: x1 đường P, tổ x0, phường K, quận A, TP Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp: **Ông Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1981 CCCD số 044081007410 cấp ngày 25/9/2022, địa chỉ: 5xx/x1 đường N, phường H, quận B, thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy uỷ quyền ngày 31/5/2023 lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Như Nga, thành phố Đà nẵng; số công chứng 1381).

4. *Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Đức T1,** sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn xA, xã N, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 18, Phân trại số 01, Trại giam An Điềm, xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

5. Do có kháng cáo của bị đơn Ông **Nguyễn Sỹ K** (**Nguyễn Sĩ K**).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2023 quá trình tố tụng nguyên đơn Ông* ***Nguyễn Xuân C****, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là* ***Ông Nguyễn Thành Đ*** *trình bày:*

Ngày 03/10/2019, vợ Ông Nguyễn Xuân C là bà Trần Thị Phương D có cho Ông Nguyễn Sỹ K vay số tiền 8.324.000.000 đồng *(Tám tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu đồng)* có viết giấy cho vay tiền, thời hạn trả là trong vòng 30 ngày ông K sẽ trả trước số tiền 5.324.000.000 đồng *(Năm tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu đồng),* số tiền 3.000.000.000 đồng còn lại không ghi thời hạn trả. Ngày 25/12/2019 bà Trần Thị Phương D bị bệnh đột ngột qua đời. Ông C đã nhiều lần yêu cầu ông K phải trả lại cho gia đình ông số tiền đã vay của bà D nhưng ông K vẫn không chịu trả. Ngày 11/11/2021 Ông C đã gửi đơn tới Công an phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ để

yêu cầu giải quyết. Tại biên bản giải quyết của Công an phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, ông K cam kết từ ngày 11/11/2021 cho đến Tết nguyên đán năm 2022 sẽ trả cho Ông C mỗi tháng số tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, kể từ đó cho đến nay ông K vẫn không thực hiện như cam kết.

Ông Nguyễn Xuân C yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ giải quyết: Buộc Ông Nguyễn Sỹ K phải trả lại cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị Phương D, bao gồm chồng bà D là Ông Nguyễn Xuân C và 02 con bà D là chị Hoàng Thiên V và Chị Nguyễn Trần Phương T số tiền gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày khởi kiện là: 9.572.600.000 đồng (chín tỷ, năm trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng), trong đó bao gồm: Tiền gốc: 8.324.000.000 đồng; Tiền lãi phát sinh từ ngày 11/11/2021 cho đến ngày khởi kiện mới mức lãi suất 10%/năm với số tiền là: (8.324.000.000 đồng x 18 tháng x 10%/năm) = 1.248.600.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ông Nguyễn Thành Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác nhận bị đơn Ông Nguyễn Sỹ K đã trả cho gia đình bà D thông qua tài khoản của Ông Nguyễn Xuân C và tài khoản của Chị Nguyễn Trần Phương T với tổng số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Do đó, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản tiền gốc mà ông K đã trả cho gia đình bà D là 500.000.000 đồng và một phần tiền lãi đối với khoản tiền gốc 5.324.000.000 đồng (Năm tỷ ba trăm hai mươi bốn triệu đồng).

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Ông Nguyễn Sỹ K phải trả cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị Phương D gồm: Ông Nguyễn Xuân C, chị Hoàng Thiên V, Chị Nguyễn Trần Phương T tổng số tiền: 8.337.333.333 đồng, trong đó nợ gốc: 7.824.000.000 đồng; Nợ lãi: đối với khoản tiền gốc 3.000.000.000 đồng tính từ ngày 12/11/2021 cho đến ngày xét xử 28/9/2023, là 20 tháng 16 ngày với mức lãi suất 10%/năm, tương đương số tiền lãi là: 513.333.333 đồng. Yêu cầu Tòa án tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm xuất cảnh đối với bị đơn Ông Nguyễn Sỹ K.

** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ông Nguyễn Sỹ K là Ông Thái Quốc V trình bày:*

Ông Nguyễn Sỹ K và bà Trần Thị Phương D có quan hệ vay mượn tiền nhiều lần trong một khoảng thời gian dài. Ông K xác nhận có ký giấy cho vay tiền ngày 03/10/2019 vay của bà D số tiền 8.324.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông K đã trả tiền cho bà D và người thân của bà D, đến thời điểm hiện nay ông K chỉ còn nợ số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Về tài liệu, chứng cứ trả tiền: thời điểm bà D còn sống, ông K đã nhiều lần trực tiếp và cho nhân viên là Nguyễn Đức T1 trả tiền cho bà D, mỗi lần bà D nhận tiền đều có xác nhận và ký vào sổ sách. Khi bà D qua đời, ông K tiếp tục yêu cầu

nhân viên là Đỗ Thị L, Nguyễn Đức T1 và một số nhân viên khác trả tiền cho gia đình bà D thông qua Ông C, chị V1, chị T. Tại phiên tòa ông V cung cấp hình ảnh các giao dịch chuyển tiền mà bà Đỗ Thị L đã chuyển tiền cho Ông C, chị V1, chị T trả nợ cho ông K với tổng số tiền là: 1.573.000.000 đồng, trong đó chuyển vào tài khoản của Ông C: 200.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản chị T: 300.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản chị V1: 1.073.000.000 đồng. Ngoài ra còn rất nhiều các tài liệu thể hiện việc ông K trả tiền cho bà D cũng như người nhà của bà D, hiện tại các tài liệu giấy tờ liên quan đến việc trả tiền giữa ông K và bà D đang bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng thu giữ vì có liên quan đến một vụ án khác. Vì vậy, ông K chưa thể cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho việc ông đã trả một phần nợ cho bà Trần Thị Phương D.

Ông Nguyễn Sỹ K không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông K phải trả cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị Phương D tổng số tiền là: 8.337.333.333 đồng. Ông K xác nhận chỉ còn nợ bà D số tiền 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng).

Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của ông K là Ông Thái Quốc V còn đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ mà ông K đã trả tiền cho bà D và gia đình bà D.

- *Tại phiên toà sơ thẩm, Ông Nguyễn Thành Đ đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Nguyễn Trần Phương T trình bày:*

Chị Nguyễn Trần Phương T thống nhất với trình bày và yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân C. Chị T xác nhận khoản tiền 300.000.000 đồng bà Đỗ Thị L chuyển vào tài khoản của chị T là tiền ông K trả cho khoản tiền 8.324.000.000 đồng mà ông K đã vay của mẹ chị là bà Trần Thị Phương D vào ngày 03/10/2019 và khoản tiền này tại phiên tòa phía nguyên đơn đã trừ khoản tiền này ra, không yêu cầu bị đơn trả khoản tiền này.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Hoàng Thiên V1 trình bày:* Chi Hoàng Thiên V thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân C, yêu cầu Tòa án buộc Ông Nguyễn Sỹ K phải trả cho những người thừa kế hàng thứ nhất của bà Trần Thị Phương D tổng số tiền: 8.337.333.333 đồng (Tám tỷ, ba trăm ba mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng), trong đó nợ gốc: 8.324.000.000 đồng; Nợ lãi: đối với khoản tiền gốc 3.000.000.000 đồng từ ngày 12/11/2021 cho đến ngày xét xử hôm nay, ngày 28/9/2023 là: 513.333.333 đồng.

Chị V1 xác nhận ông K đã chuyển nhiều lần qua tài khoản của với tổng số tiền 1.073.000.000 đồng như đại diện ông K trình bày. Tuy nhiên, đây là tiền ông K trả nợ cho bà đối với khoản tiền vay 10.500.000.000 đồng mà ông K đã vay của chị vào ngày 22/11/*2019 (chị V1 giao nộp bản phô tô giấy mượn tiền ngày 22/11/2019)*,

không liên quan đến khoản tiền ông K đã mượn của bà D. Chị V1 không đồng ý với ý kiến của đại diện hợp pháp của bị đơn cho rằng ông K đã trả 1.073.000.000 đồng cho khoản tiền vay của bà D.

** Với nội dung vụ án như trên, Bản án dân sự sơ thẩm: 237/2023/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng quyết định:*

1. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Xuân C về việc buộc bị đơn Ông Nguyễn Sỹ K (tên gọi khác: Nguyễn Sĩ K) phải trả cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị Phương D gồm: Ông Nguyễn Xuân C, Bà Hoàng Thiên V1, Chị Nguyễn Trần Phương T khoản tiền nợ gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc là 5.324.000.000đ (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, các khoản 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 469, 357, 468; Điều 614 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân C đối với Ông Nguyễn Sỹ K (Nguyễn Sĩ K) về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Tuyên Xử: Buộc Ông Nguyễn Sỹ K (tên gọi khác: Nguyễn Sĩ K) phải trả cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị Phương D: Ông Nguyễn Xuân C, Bà Hoàng Thiên V1, Chị Nguyễn Trần Phương T tổng số tiền: 8.337.333.333đ (Tám tỷ, ba trăm ba mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng). Trong đó, bao gồm:

- Nợ gốc: 7.824.000.000đ (Bảy tỷ, tám trăm hai mươi bốn triệu đồng)
- Nợ lãi chậm trả đối với khoản tiền gốc 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng) từ ngày 12/11/2012 đến ngày xét xử ngày 28/9/2023 là 513.333.333đ (Năm trăm mười ba triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Sỹ K (Tên gọi khác: Nguyễn Sĩ K) phải chịu là: 116.337.333 đồng (Một trăm mười sáu triêu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).

Hoàn trả cho Ông Nguyễn Xuân C số tiền tạm ứng án phí 58.786.300 đồng (Năm mươi tám triệu, bày trăm tảm mươi sáu nghìn, ba trăm đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0000612 ngày 17/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

4. Về biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tiếp tục duy trì biện pháp khan cấp tam thoi tai Quyết định số 02/2023/QĐ-BPKCTT ngày 28/9/2023 của Toa án nhân dân quận Cẩm Lệ về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm xuất cảnh đối với Ông Nguyễn Sỹ K (Tên gọi khác: Nguyễn Sĩ K).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án dân sự của các bên đương sự.

* Ngày 12 tháng 10 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ nhận được đơn kháng cáo của bị đơn Ông Nguyễn Sỹ K (Nguyễn Sĩ K), theo đơn ông K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận tất cả các chứng cứ liên quan đến việc bị đơn trả tiền cho nguyên đơn và người liên quan đã cung cấp tại giai đoạn xét xử sơ thẩm và những chứng cứ mới sau khi bị đơn nhận được từ nơi lưu giữ chứng cứ. Đồng thời, không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tuyên bị đơn chỉ phải trả cho nguyên đơn và những người thừa kế của bà Trần Thị Kim D số tiền gốc là 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Thái Quốc V, đại diện hợp pháp của bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thành Đ, đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo bị đơn Ông Nguyễn Sỹ K (Nguyễn Sĩ K); Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thời hạn, nội dung kháng cáo của bị đơn Ông Nguyễn Sỹ K:* Ngày 28/9/2023, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đưa vụ án ra xét xử, cùng ngày ban hành Bản án số: 237/2023/DS-ST. Ông Thái Quốc V, đại diện hợp pháp của bị đơn Ông Nguyễn Sỹ K tham gia phiên tòa, có mặt khi tuyên án. Ngày 12 tháng 10 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ nhận được Đơn kháng cáo

của Ông Nguyễn Sỹ K, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Như vậy, thời hạn, nội dung kháng cáo của Ông Nguyễn Sỹ K là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 BLTTDS năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Ông Nguyễn Sỹ K:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Ông Nguyễn Sỹ K xác nhận ông K có vay số tiền 8.324.000.000 đồng của bà Trần Thị Phương D, thể hiện tại Giấy cho vay tiền ngày 03/10/2019 do nguyên đơn cung cấp. Theo Giấy cho vay tiền, trong thời hạn 30 ngày ông K có trách nhiệm trả số tiền 5.324.000.000 đồng, còn lại 3.000.000.000 đồng hai bên không thỏa thuận thời hạn trả. Tại Đơn khởi kiện nguyên đơn Ông Nguyễn Xuân C xác định ông K chưa trả số tiền nào đối với khoản vay trên.

[2.2] Theo Đơn kháng cáo, trình bày của người đại diện hợp pháp của bị đơn Ông Nguyễn Sỹ K tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi vay tiền ông K đã nhờ nhân viên của ông K là Ông Nguyễn Đức T1 và bà Đỗ Thị L trả tiền cho bà D và chồng, con bà D là Ông C, chị V1, chị T nhiều lần chỉ còn nợ lại số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ là các giao dịch chuyển tiền từ bà Đỗ Thị L vào tài khoản của Ông C số tiền 200.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản của chị T số tiền 300.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản của chị V1 số tiền 1.073.000.000 đồng, tổng cộng là 1.573.000.000 đồng *(Một tỉ năm tram bảy mươi ba triệu đồng)*. Người làm chứng Nguyễn Đức T1 khai nhận không rõ tiền giao cho bà D là tiền gì, không nhớ số tiền bao nhiêu, không nhớ thời gian trả tiền và cũng không có giấy tờ về việc trả tiền cho bà D. Ngoài ra, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác về việc trả tiền của ông K. Tại phiên tòa sơ thẩm Ông C, chị T xác nhận số tiền bà lệ chuyển qua tài khoản cho Ông C và chị T tổng cộng là 500.000.000 đồng là tiền ông K trả cho khoản nợ đã vay của bà D và đã rút yêu cầu đối với khoản tiền này. Riêng khoản tiền 1.073.000.000 đồng chuyển khoản qua tài khoản chị V1, quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm chị V1 xác định đây là khoản tiền ông K trả cho khoản nợ ông K đã mượn của chị V1 10.500.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 22/11/2019, không liên quan đến khoản nợ 8.324.000.000 đồng ông K vay của bà D theo Giấy cho vay tiền ngày 03/10/2019. Về nội dung giao dịch chuyển tiền từ bà Lệ cho chị V1 cũng không có nội dung nào về việc chuyển tiền trả cho khoản vay của bà D. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp cho ông K cũng xác nhận ông K có nợ tiền bà V1. Do đó, kháng cáo của ông K cho rằng khoản tiền 1.073.000.000 đồng chuyển khoản qua tài khoản chị V1 là khoản tiền ông K đã trả cho khoản nợ vay của bà D và ông K đã trả cho bà D, gia đình bà D chỉ còn nợ lại số tiền gốc là 1.500.000.000đ là không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về khoản tiền lãi, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông K trả khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền 3.000.000.000 đồng với mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 12/11/2021 (sau ngày Công an phường Khuê Trung lập biên bản về việc Ông C yêu cầu ông K trả tiền) đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2023 với số tiền là 513.333.333 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, có lợi cho ông K.

[3] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm ông K, đại diện hợp pháp cho ông K cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của mình là có cơ sở. Do đó, HĐXX chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn Ông Nguyễn Sỹ K (Nguyễn Sĩ K) phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000đ do kháng cáo không được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông Nguyễn Sỹ K (Nguyễn Sĩ K);

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 237/2023/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

1. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Xuân C về việc buộc bị đơn Ông Nguyễn Sỹ K (tên gọi khác: Nguyễn Sĩ K) phải trả cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị Phương D gồm: Ông Nguyễn Xuân C, Bà Hoàng Thiên V1, Chị Nguyễn Trần Phương T khoản tiền nợ gốc là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc là 5.324.000.000đ (Năm tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, các khoản 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 469, 357, 468; Điều 614 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân C đối với Ông Nguyễn Sỹ K (Nguyễn Sĩ K) về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Tuyên Xử: Buộc Ông Nguyễn Sỹ K (tên gọi khác: Nguyễn Sĩ K) phải trả cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị Phương D: Ông Nguyễn Xuân C, Bà Hoàng Thiên V1, Chị Nguyễn Trần Phương T tổng số tiền: 8.337.333.333đ (Tám tỷ, ba trăm ba mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng). Trong đó, bao gồm:

- Nợ gốc: 7.824.000.000đ (Bảy tỷ, tám trăm hai mươi bốn triệu đồng)
- Nợ lãi chậm trả đối với khoản tiền gốc 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng) từ ngày 12/11/2012 đến ngày xét xử ngày 28/9/2023 là 513.333.333đ (Năm trăm mười ba triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự:

2.1. Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Sỹ K (Nguyễn Sĩ K) phải chịu 116.337.333 đồng (Một trăm mười sáu triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).

Hoàn trả cho Ông Nguyễn Xuân C số tiền 58.786.300 đồng (Năm mươi tấm triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi Hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo biên lai thu số 0000612 ngày 17/5/2023.

2.2. Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Sỹ K (Nguyễn Sĩ K) phải chịu 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu số 0001947 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Chi Cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cao Văn Hiếu